|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2024/NQ-HĐND | *Hải Dương, ngày tháng năm 2024* |

**NGHỊ QUYẾT**

Dự thảo

**Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo, thu hút và đãi ngộ đối với**

**nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2025 - 2030**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG  
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ……**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ  Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ**[Luật Cán bộ, công chức](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Luat-can-bo-cong-chuc-2008-22-2008-QH12-82202.aspx" \t "_blank) ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010**;* [*Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Luat-can-bo-cong-chuc-va-luat-vien-chuc-sua-doi-2019-405729.aspx)*ngày 25 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;*

*Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;*

*Căn cứ Nghị định số*[*101/2017/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-101-2017-nd-cp-dao-tao-boi-duong-can-bo-cong-chuc-vien-chuc-319214.aspx)*ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số*[*101/2017/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-101-2017-nd-cp-dao-tao-boi-duong-can-bo-cong-chuc-vien-chuc-319214.aspx)*ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;*

*Căn cứ Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ Quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm;*

*Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;*

*Căn cứ Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ;*

*Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số**[115/2020/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Nghi-dinh-115-2020-ND-CP-tuyen-dung-su-dung-quan-ly-vien-chuc-453968.aspx" \t "_blank) ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.*

*Xét Tờ trình số.... /TTr-UBND ngày .... tháng .... năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo, thu hút và đãi ngộ đối với nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2025 - 2030; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa – Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo, thu hút và đãi ngộ đối với nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh Hải Dương, giai đoạn 2025-2030.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 3.** Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương khoá XVII, kỳ họp thứ ... thông qua ngày tháng ... năm 2024, có hiệu lực thi hành từ ngày... tháng .....năm 2025.

2. Nghị quyết này thay thế các chính sách về thu hút, hỗ trợ đào tạo sau đại học đối với đối tượng là tiến sĩ chuyên ngành Y, Dược; bác sĩ chuyên khoa II, Dược sĩ chuyên khoa II, bác sĩ nội trú theo quy định tại Điều 1, Điều 2, Điều 3, Điều 4 Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và hỗ trợ đi đào tạo sau đại học, thưởng phong học hàm, tặng danh hiệu đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh. Đối với các đối tượng không thuộc phạm vi và đối tượng áp dụng theo Nghị quyết này tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số trên.

3. Bãi bỏ Nghị quyết số 25/2011/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc xét tuyển đi đào tạo theo địa chỉ, hỗ trợ đào tạo; thu hút bác sĩ, dược sĩ đại học về công tác tại cơ sở y tế tuyến huyện và tuyến xã thuộc tỉnh kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực./.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Ủy ban Thường vụ Quốc hội;  - Ban công tác đại biểu của UBTVQH; - Thủ tướng Chính phủ;  - Các Bộ: Nội vụ, Y tế, Tài chính, LĐ-TB-XH;. *(để b/c)*  - Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra VBQPPL); - Thường trực Tỉnh ủy; - Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;  - Các đại biểu HĐND tỉnh;  - Văn phòng: Tỉnh ủy, UBND tỉnh; - Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; - Lãnh đạo và CV VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh; - Thường trực HĐND, UBND các huyện, TX, TP; - Trung tâm CNTT - Văn phòng UBND tỉnh;  - Các đơn vị trực thuộc SYT *(do SYT chuyển gửi);* - Lưu: VT. | | **CHỦ TỊCH**  **Lê Văn Hiệu** | |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** | |

**QUY ĐỊNH**

**Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo, thu hút và đãi ngộ đối với**

**nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2025-2030**

*(Kèm theo Nghị quyết số..../2024/NQ-HĐND ngày ....tháng....năm 2024*

*của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương)*

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ đào tạo đối với công chức, viên chức, người làm việc được cử đi đào tạo cập nhật kiến thức y khoa liên tục, đào tạo chuyên khoa, đào tạo sau đại học và chính sách thu hút bác sĩ, dược sĩ về công tác tại các đơn vị y tế công lập trong ngành y tế, ngành lao động - thương binh và xã hội; chính sách đãi ngộ đối với bác sĩ công tác tại các Trạm y tế xã, phường, thị trấn *(sau đây gọi là Trạm Y tế tuyến xã)* trên địa bàn tỉnh.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Chính sách hỗ trợ đào tạo

a) Đào tạo cập nhật kiến thức y khoa liên tục, đào tạo chuyên khoa cơ bản; đào tạo, chuyển giao kỹ thuật.

- Viên chức, người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập được cơ quan, đơn vị cử đi học theo kế hoạch, chương trình đào tạo, tài liệu được cơ quan có thẩm quyền xây dựng, thẩm định và ban hành.

- Chuyên gia thuộc các cơ sở đào tạo khối ngành sức khỏe hoặc viện, bệnh viện tuyến Trung ương hoặc các chuyên gia nước ngoài thực hiện đào tạo, chuyển giao kỹ thuật cho các cơ sở y tế tuyến tỉnh, tuyến huyện; nhân viên y tế tuyến tỉnh đào tạo, chuyển giao kỹ thuật cho các cơ sở y tế tuyến huyện, tuyến xã.

b) Đào tạo đại học

- Viên chức, người làm việc tại các Trạm y tế tuyến xã hoặc tại các chuyên ngành Truyền nhiễm, Tâm thần, Giải phẫu bệnh, Pháp y, Pháp y tâm thần, Hồi sức cấp cứu, Kiểm soát nhiễm khuẩn của các bệnh viện chuyên khoa, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, Trung tâm Pháp y, Trung tâm Y tế tuyến huyện và các đơn vị trực thuộc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội được cử đi học lên bác sĩ.

- Đào tạo bác sĩ chính quy: Sinh viên được cử đi đào tạo bác sĩ theo hình thức liên kết, phối hợp đào tạo với cơ sở đào tạo khối ngành sức khỏe theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

c) Đào tạo sau đại học

- Công chức, viên chức, người làm việc đang công tác tại các cơ quan, đơn vị (bác sĩ đa khoa hoặc bác sĩ Y khoa, bác sĩ Y học dự phòng, bác sĩ Y học cổ truyền) được cử tham gia đào tạo nghiên cứu sinh, cao học, bác sĩ nội trú, bác sĩ chuyên khoa I, chuyên khoa II hoặc tương đương.

- Viên chức, người làm việc đang công tác trong các đơn vị thuộc lĩnh vực, chuyên ngành: Truyền nhiễm, Tâm thần, Giải phẫu bệnh, Pháp y, Pháp y tâm thần, Hồi sức cấp cứu được cử đi học theo đúng chuyên ngành.

2. Chính sách thu hút đối với bác sĩ

a) Bác sĩ đa khoa hoặc bác sĩ Y khoa.

b) Bác sĩ có trình độ thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp I.

c) Bác sĩ nội trú.

d) Bác sĩ có trình độ tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp II.

3. Chính sách đãi ngộ đối với bác sĩ công tác tại Trạm Y tế xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

4. Các cơ quan, đơn vị có liên quan đến công tác đào tạo, thu hút và đãi ngộ đối với nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh.

**Chương II**

**CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ĐÀO TẠO**

**Điều 3. Đào tạo cập nhật kiến thức y khoa liên tục, đào tạo chuyên khoa cơ bản; đào tạo, chuyển giao kỹ thuật**

1. Điều kiện được hưởng chính sách hỗ trợ

a) Thuộc đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này.

b) Được bổ nhiệm chính thức vào chức danh nghề nghiệp viên chức.

c) Không trong thời hạn xử lý kỷ luật.

d) Có trình độ và vị trí việc làm đảm bảo phù hợp với nội dung, chương trình, tài liệu đào tạo.

đ) Có cam kết làm việc ít nhất gấp 02 lần thời gian đào tạo; được cấp văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận tham gia khóa đào tạo của cơ sở đủ điều kiện đào tạo đối với đào tạo cập nhật kiến thức y khoa liên tục, đào tạo chuyên khoa cơ bản, chuyên khoa sâu.

e) Đối với đào tạo, chuyển giao kỹ thuật về chuyên môn phải đáp ứng theo các quy định tại Điều 84, Điều 85, Điều 86 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

f) Theo kế hoạch, định hướng phát triển của đơn vị và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Nội dung và định mức hỗ trợ:

a) Hỗ trợ đào tạo tập trung tại cơ sở đào tạo ngoài tỉnh từ 01 tháng trở lên:

Hỗ trợ 100% chi phí đào tạo theo hóa đơn, biên lai thu học phí của cơ sở đào tạo hoặc theo hợp đồng đào tạo do cơ quan có thẩm quyền ký kết với cơ sở đào tạo.

Hỗ trợ sinh hoạt phí: Đối với các chuyên ngành tâm thần, giải phẫu bệnh, pháp y, pháp y tâm thần, truyền nhiễm và hồi sức cấp cứu: 3,63 triệu đồng/tháng.

b) Hỗ trợ đào tạo tập trung tại cơ sở đào tạo tuyến tỉnh từ 01 tháng trở lên:

Hỗ trợ 100% chi phí đào tạo theo mức thu của cơ sở đào tạo theo hóa đơn, biên lai thu học phí hoặc theo hợp đồng đào tạo do cơ quan có thẩm quyền ký kết với cơ sở đào tạo.

Hỗ trợ sinh hoạt phí: Đối với các chuyên ngành tâm thần, giải phẫu bệnh, pháp y, pháp y tâm thần, truyền nhiễm và hồi sức cấp cứu: 2,0 triệu đồng/tháng.

c) Hỗ trợ đào tạo, chuyển giao chuyên môn kỹ thuật ngoài mức phụ cấp lưu trú, ăn ở, đi lại theo quy định hiện hành đối với chuyên gia thuộc các cơ sở đào tạo khối ngành sức khỏe hoặc viện, bệnh viện tuyến trung ương; người nước ngoài thực hiện chuyển giao kỹ thuật cho đơn vị y tế tuyến tỉnh, tuyến huyện: 6,0 triệu đồng/ngày/chuyên gia, nhưng không quá 90,0 triệu đồng/chuyên gia/kỹ thuật; đối với cán bộ thuộc các đơn vị tuyến tỉnh hỗ trợ, chuyển giao kỹ thuật cho các đơn vị y tế tuyến huyện: 2,0 triệu đồng/ngày/người, nhưng không quá 30 triệu đồng/người/kỹ thuật.

**Điều 4. Đào tạo đại học**

1. Điều kiện cử đi đào tạo

a) Đối với y sĩ đào tạo lên bác sĩ

- Có trình độ trung cấp, cao đẳng y sĩ đang công tác tại các cơ quan, đơn vị theo quy định tại điểm b mục 1 Điều 2 Nghị quyết này.

- Được bổ nhiệm chính thức vào chức danh nghề nghiệp chuyên ngành y tế.

- Không trong thời hạn xử lý kỷ luật.

- Có cam kết làm việc tại cơ quan, đơn vị cử đi học sau khi hoàn thành chương trình đào tạo với thời gian gấp 02 lần thời gian đào tạo.

- Được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch đào tạo hằng năm, phù hợp với vị trí việc làm và nhu cầu phát triển nguồn nhân lực của đơn vị.

b) Đối với sinh viên đào tạo bác sĩ chính quy

- Có tên trong quyết định cử đi đào tạo bác sĩ chính quy theo đề án, kế hoạch, chương trình liên kết, phối hợp với các cơ sở đào tạo khối ngành sức khỏe được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, ban hành.

- Có cam kết bằng hợp đồng dân sự công tác tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trên địa bàn tỉnh với thời gian gấp 02 lần thời gian đào tạo hoặc ký kết hợp đồng đào tạo giữa cá nhân sinh viên, cha mẹ hoặc người nuôi dưỡng của sinh viên và Sở Y tế.

2. Nội dung và định mức hỗ trợ

a) Hỗ trợ 100% tiền học phí theo hóa đơn, biên lai thu học phí của cơ sở đào tạo hoặc theo hợp đồng đào tạo do cơ quan có thẩm quyền ký kết với cơ sở đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Học viên tại cơ sở giáo dục thuộc khối ngành sức khỏe của tư nhân phải đóng phần chênh lệch giữa mức học phí thực tế của cơ sở giáo dục tư nhân và mức hỗ trợ của nhà nước đối với cơ sở đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trên cùng địa bàn. Trừ các trường hợp theo quy định tại khoản 14, 16 Điều 15 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo *(sau đây viết tắt là Nghị định số 81/2021/NĐ-CP).*

b) Hỗ trợ sinh hoạt phí trong thời gian học tập tập trung tại trường đối với sinh viên đào tạo bác sĩ chính quy: 3,63 triệu đồng/tháng.

**Điều 5. Đào tạo sau đại học**

1. Điều kiện cử đi đào tạo

a) Thuộc đối tượng quy định tại điểm c mục 1 Điều 2 Nghị quyết này.

b) Đáp ứng các điều kiện đào tạo sau đại học theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 6 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức *(sau đây viết tắt là Nghị định số 101/2017/NĐ-CP).*

c) Được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch đào tạo hằng năm, chuyên ngành phù hợp với vị trí việc làm và nhu cầu phát triển nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị.

d) Thời gian làm việc, cống hiến tại các đơn vị y tế công lập sau khi tốt nghiệp từ 10 năm trở lên đối với trình độ bác sĩ nội trú, thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa I cử đi học và từ 05 trở lên đối với trình độ Tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa II.

2. Nội dung và định mức hỗ trợ

a) Hỗ trợ học phí: Hỗ trợ 100% tiền học phí theo hóa đơn, biên lai thu học phí của cơ sở đào tạo hoặc theo hợp đồng đào tạo do cơ quan có thẩm quyền ký kết. Người học tại cơ sở giáo dục thuộc khối ngành sức khỏe của tư nhân phải đóng phần chênh lệch giữa mức học phí thực tế của cơ sở giáo dục tư nhân và mức hỗ trợ của nhà nước đối với cơ sở đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trên cùng địa bàn. Trừ các trường hợp theo quy định tại khoản 14, 16 Điều 15 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP.

Đối với viên chức, công chức, người làm việc học nghiên cứu sinh, thời gian hỗ trợ học phí không quá 04 năm đào tạo; trường hợp thời gian học trên 04 năm (theo qui định không quá 05 năm), người được cử đi đào tạo phải tự túc đóng học phí thời gian vượt sau 04 năm học. Đối với các chương trình đào tạo còn lại (thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa II, bác sĩ chuyên khoa I) thì thời gian tính theo khóa học của cơ sở đào tạo.

b) Hỗ trợ sinh hoạt phí trong thời gian học tập tập trung tại trường: Đối với các chuyên khoa chuyên ngành tâm thần, giải phẫu bệnh, pháp y, pháp y tâm thần, truyền nhiễm và hồi sức cấp cứu: 3,63 triệu đồng/tháng. Đối với nghiên cứu sinh, thời gian hỗ trợ sinh hoạt phí không quá 04 năm đào tạo. Đối với các chương trình đào tạo còn lại (thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa II, bác sĩ chuyên khoa I) thì thời gian hỗ trợ sinh hoạt phí tính theo khóa học của cơ sở đào tạo.

c) Hỗ trợ một lần chi phí nghiên cứu, học tập sau khi tốt nghiệp được nhận văn bằng:

Tiến sĩ: 100 triệu đồng/người/khóa.

Bác sĩ chuyên khoa II, bác sĩ nội trú: 50 triệu đồng/người/khóa.

Thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa I: 30 triệu đồng/người/khóa.

**Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của người được cử đi đào tạo**

1. Quyền của người được cử đi đào tạo

a) Chuyên gia, công chức, viên chức, người làm việc được hưởng chế độ đào tạo theo quy định tại Điều 3, Điều 4, Điều 5 Quy định này và các chế độ đào tạo theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

b) Đối với sinh viên sau khi hoàn thành khóa đào tạo bác sĩ được tuyển dụng, bố trí việc làm phù hợp với chuyên ngành đào tạo tại đơn vị sự nghiệp thuộc ngành y tế, ngành lao động – thương binh và xã hội có nguyện vọng, đủ điều kiện học bác sĩ nội trú thì được xem xét tiếp tục cử đi đào tạo. Khi được cử đi đào tạo bác sĩ nội trú thì tiếp tục cam kết, ký hợp đồng đào tạo để được hưởng các chế độ hỗ trợ về đào tạo sau đại học của tỉnh và thực hiện trách nhiệm theo các hợp đồng dân sự đã được ký kết.

2. Nghĩa vụ của người được cử đi đào tạo

a) Phải được đào tạo tại các cơ sở giáo dục đã được Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục & Đào tạo đánh giá, công nhận đạt chuẩn chất lượng giáo dục;chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo đào tạo chuyên ngành được thẩm định đạt yêu cầu.

b) Chấp hành nghiêm quy định của cơ sở đào tạo, hoàn thành đúng thời gian, tiến độ của chương trình đào tạo.

c) Chịu sự quản lý và phân công, bố trí công tác của cơ quan có thẩm quyền sau khi hoàn thành khóa học.

d) Chỉ được xem xét, bố trí công việc theo nguyện vọng cá nhân sau khi hoàn thành thời gian làm việc đã cam kết để được hưởng chính sách hỗ trợ.

**Điều 7. Đền bù, bồi hoàn chi phí đào tạo, chi phí hỗ trợ sinh hoạt phí và hỗ trợ một lần sau khi hoàn thành khóa đào tạo**

Trường hợp người được cử đi đào tạo không hoàn thành chương trình đào tạo, bị kỷ luật buộc thôi học, không thực hiện cam kết sau khi tốt nghiệp (thôi việc, bỏ việc, chuyển công tác ra khỏi các cơ sở y tế công lập tỉnh Hải Dương khi chưa thực hiện đủ thời gian công tác) hoặc có 02 năm liên tiếp sau khi tốt nghiêp về công tác không hoàn thành nhiệm vụ thì phải đền bù chi phí đào tạo, chi phí hỗ trợ sinh hoạt phí và hỗ trợ một lần sau khi hoàn thành khóa đào tạo. Cụ thể như sau:

1. Chi phí đào tạo, chi phí hỗ trợ sinh hoạt phí

a) Cán bộ, công chức, viên chức được hưởng chính sách hỗ trợ theo Quy định này phải thực hiện đền bù chi phí đào tạo theo quy định tại Điều 7 đến Điều 14 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP. Ngoài ra, đối với đối tượng được hưởng hỗ trợ sinh hoạt phí trong thời gian học tập tập trung tại trường thực hiện bồi hoàn hỗ trợ sinh hoạt phí theo Điều 8 Nghị định số 116/2020/NĐ-CP.

b) Sinh viên được hưởng chính sách hỗ trợ theo Quy định này phải thực hiện bồi hoàn chi phí đào tạo theo quy định tại Nghị định số 143/2013/NĐ-CP ngày 24/10/2013 của Chính phủ Quy định về bồi hoàn học bổng và chi phí đào tạo; bồi hoàn hỗ trợ sinh hoạt phí theo Điều 8 Nghị định số 116/2020/NĐ-CP.

2. Hỗ trợ một lần hoàn thành khóa đào tạo sau khi tốt nghiệp được nhận văn bằng

Cách tính bồi hoàn hỗ trợ một lần hoàn thành khóa đào tạo sau khi tốt nghiệp được nhận văn bằng được tính theo công thức sau:

F

S = × (T1-T2)

T1

Trong đó:

S là chi phí bồi hoàn hỗ trợ một lần (đơn vị tính: đồng).

F là tổng kinh phí được hỗ trợ một lần (đơn vị tính: đồng).

T1 là thời gian thực hiện cam kết làm việc sau khi hoàn thành khóa đào tạo tính bằng số tháng.

T2 là thời gian làm việc theo cam kết tính bằng số tháng làm tròn.

Tuy nhiên, đối tượng được hưởng chế độ hỗ trợ đào tạo vì lý do khách quan về sức khỏe không thể tiếp tục làm việc theo cam kết, được cơ quan y tế có thẩm quyền kết luận hoặc tử vong trong thời gian học tập, làm việc theo cam kết thì được xem xét cho chấm dứt hợp đồng làm việc trước thời hạn; gia hạn thời gian hoàn trả kinh phí chi phí đào tạo, chi phí hỗ trợ sinh hoạt phí và hỗ trợ một lần sau khi hoàn thành khóa đào tạo hoặc xem xét miễn, giảm kinh phí bồi hoàn tùy thời gian công tác.

3. Việc quyết định hoàn trả tiền hỗ trợ chi phí đào tạo, chi phí sinh hoạt phí và hỗ trợ một lần do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Hội đồng để tư vấn giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

**Chương II**

**CHÍNH SÁCH THU HÚT ĐỐI VỚI BÁC SĨ, DƯỢC SĨ**

**Điều 8. Điều kiện thu hút**

1. Có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp, đáp ứng với vị trí việc làm mà tỉnh đang cần và thiếu; đảm bảo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định của pháp luật.

2. Đã có văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp đại học, sau đại học tại các cơ sở giáo dục đại học được Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục & Đào tạo đánh giá, công nhận đạt chuẩn chất lượng giáo dục**;** các chương trình đào tạo và điều kiện đảm bảo đào tạo chuyên ngành được thẩm định đạt yêu cầu; trường hợp đào tạo tại các cơ sở giáo dục đại học ở nước ngoài phải phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam.

3. Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao; còn ít nhất 120 tháng (10 năm) công tác cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định.

4. Có lý lịch rõ ràng; không thuộc đối tượng đang bị xử lý kỷ luật, truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự mà chưa được xóa án tích.

5. Không thuộc đối tượng trong diện biên chế của các đơn vị y tế công lập trên địa bàn tỉnh đã xin thôi việc, nghỉ việc, bỏ việc.

**Điều 9. Quyền lợi và nghĩa vụ của người được thu hút**

1. Quyền của người được thu hút

a) Được hưởng các chính sách đào tạo, thu hút, đãi ngộ theo đúng Quy định này.

b) Được tuyển dụng, tiếp nhận; bố trí vị trí việc làm, quy hoạch, bổ nhiệm phù hợp với nhu cầu của các cơ quan, đơn vị và trình độ, năng lực, chuyên môn được đào tạo.

c) Được hưởng các chính sách khác theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ của người được thu hút

a) Hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao

b) Có cam kết bằng hợp đồng dân sự công tác lâu dài tại các cơ quan, đơn vị công lập trong tỉnh đủ 10 năm (120 tháng).

c) Chịu sự quản lý và phân công, bố trí công tác của cơ quan có thẩm quyền và lãnh đạo dơn vị.

**Điều 10. Chính sách hỗ trợ đối với người được thu hút**

Bác sĩ đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 8 Quy định này được hưởng mức hỗ trợ 01 (một) lần như sau:

1. Thu hút bác sĩ về làm việc tại Trạm Y tế tuyến xã; Trung tâm nuôi dưỡng tâm thần, người có công và xã hội tỉnh; Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh

a) Bác sĩ sau đại học: 400 triệu đồng/người.

b) Bác sĩ đa khoa hoặc Bác sĩ Y khoa: 300 triệu đồng/người.

2. Thu hút bác sĩ về làm việc tại các chuyên khoa chuyên ngành tâm thần, giải phẫu bệnh, pháp y, pháp y tâm thần, truyền nhiễm và hồi sức cấp cứu

a) Tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa II: 500 triệu đồng/người.

b) Bác sĩ nội trú: 400 triệu đồng/người.

c) Thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa I: 300 triệu đồng/người.

d) Bác sĩ đa khoa hoặc bác sĩ Y khoa: 200 triệu đồng/người.

3. Thu hút bác sĩ về làm việc tại Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Chi cục Dân số-Kế hoạch hóa gia đình; Bệnh viện Phục hồi chức năng, Bệnh viện Y học cổ truyền, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh; Bệnh viện Phổi, Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới, Bệnh viện Tâm thần, Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố *(trừ các khoa, phòng thuộc khoản 2 Điều này)*

a) Tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa II: 400 triệu đồng/người.

b) Bác sĩ nội trú: 300 triệu đồng/người.

c) Thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa I: 250 triệu đồng/người.

d) Bác sĩ đa khoa hoặc bác sĩ Y khoa: 150 triệu đồng/người.

4. Thu hút bác sĩ về làm việc tại Bệnh viện đa khoa, Bệnh viện Mắt và Da liễu, Bệnh viện Phụ sản tỉnh, Bệnh viện Nhi

a) Tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa II: 300 triệu đồng/người.

b) Bác sĩ nội trú: 250 triệu đồng/người.

c) Thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa I: 200 triệu đồng/người.

5. Thu hút Dược sĩ về công tác tại các đơn vị sự nghiệp

a) Tiến sĩ, dược sĩ chuyên khoa II: 300 triệu đồng/người.

b) Thạc sĩ, dược sĩ chuyên khoa I: 200 triệu đồng/người.

**Điều 11. Đền bù chính sách thu hút**

1. Hoàn trả lại 100% số tiền đã hỗ trợ đối với các trường hợp: Người tự ý bỏ việc; đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc khi chưa hết thời hạn cam kết; trong thời gian làm việc bị sử lý kỷ luật với hình thức buộc thôi việc.

2. Hoàn trả một phần kinh phí hỗ trợ đối với các trường hợp

a) Đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc và hủy bỏ quyết định tuyển dụng khi đối tượng thu hút không đạt yêu cầu sau thời gian tập sự; chấm dứt hợp đồng làm việc khi đối tượng thu hút có 02 năm liên tiếp không hoàn thành nhiệm vụ.

b) Đối với đối tượng thu hút vì lý do khách quan về sức khỏe không thể tiếp tục làm việc theo cam kết, được cơ quan y tế có thẩm quyền kết luận hoặc tử vong trong thời làm việc theo cam kết thì được xem xét cho chấm dứt hợp đồng làm việc trước thời hạn; gia hạn thời gian hoàn trả kinh phí hoặc xem xét miễn, giảm kinh phí bồi hoàn tùy thời gian công tác với các mức tương ứng được được tính theo công thức sau:

F

S = × (120-T1)

120

Trong đó:

S là chi phí đền bù hỗ trợ thu hút (đơn vị tính: đồng).

F là tổng các khoản kinh phí được hỗ trợ thu hút (đơn vị tính: đồng).

T1 là thời gia làm việc theo cam kết tính bằng số tháng làm tròn.

3. Thời hạn trả và thu hồi chi phí đền bù

a) Chậm nhất trong thời hạn 120 ngày, kể từ ngày có quyết định đền bù của cơ quan có thẩm quyền, đối tượng phải đền bù chi phí hỗ trợ thu hút nguồn nhân lực có trách nhiệm nộp trả đầy đủ chi phí đền bù cho cơ quan đã chi hỗ trợ.

b) Trong trường hợp không thống nhất việc đền bù chi phí hỗ trợ thu hút nguồn nhân lực, các bên có liên quan có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện theo quy định của pháp luật.

4. Việc quyết định đền bù chính sách thu hút do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Hội đồng để tư vấn giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

**Chương III**

**CHÍNH SÁCH ĐÃI NGỘ ĐỐI VỚI BÁC SĨ TẠI TRẠM Y TẾ**

**Điều 13. Điều kiện đãi ngộ**

1. Bác sĩ hiện đang công tác tại các Trạm y tế tuyến xã.

2. Chấp hành sự phân công công tác và được đánh giá từ mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên trong thời gian hưởng chính sách đãi ngộ.

**Điều 14. Chế độ đãi ngộ**

Bác sĩ được hưởng chế độ đãi ngộ hằng tháng hoặc ngày thực tế làm việc theo tổng mức lương hiện hưởng (bao gồm tiền lương ngạch bậc, phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên vượt khung). Chế độ đãi ngộ không dùng để trích nộp bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và các khoản đóng góp theo lương khác. Chế độ đãi ngộ cụ thể như sau:

1. Bác sĩ công tác tại Trạm Y tế các xã: Hỗ trợ hằng tháng hoặc theo ngày làm việc bằng 20% mức lương hiện hưởng;

2. Bác sĩ công tác tại Trạm Y tế các phường, thị trấn: Hỗ trợ hằng tháng hoặc theo ngày làm việc bằng 15% mức lương hiện hưởng.

**Chương V**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 14. Nguồn kinh phí thực hiện**

Kinh phí hỗ trợ đào tạo, thu hút và đãi ngộ nguồn nhân lực y tế do ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp quản lý.

**Điều 15. Điều khoản chuyển tiếp**

1. Các chính sách hỗ trợ đào tạo, thu hút, đãi ngộ không có trong Quy định này tiếp tục được thực hiện theo các văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực hiện hành. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật mới.

2. Đối với các trường hợp đang trong thời gian thụ hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo, thu hút theo Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và hỗ trợ đi đào tạo sau đại học, thưởng phong học hàm, tặng danh hiệu đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh, Nghị quyết số 25/2011/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc xét tuyển đi đào tạo theo địa chỉ, hỗ trợ đào tạo; thu hút bác sĩ, dược sĩ đại học về công tác tại cơ sở y tế tuyến huyện và tuyến xã thuộc tỉnh thì tiếp tục được hỗ trợ theo các Nghị quyết trên theo đúng quy định.

3. Đối với các trường hợp thuộc đối tượng tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 2 Quy định này mà vẫn trong thời gian đào tạo tập trung tại các cơ sở giáo dục đào tạo, nếu có nguyện vọng thì được hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo theo quy định tại Điều 4, Điều 5 và phải thực hiện các quy định tại Điều 6, Điều 7 Quy định này tính từ ngày hưởng chính sách.

4. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh quy định rõ cơ quan, đơn vị có thẩm quyền phê duyệt đề án, kế hoạch phối hợp, liên kết đào tạo; kế hoạch đào tạo hằng năm, quyết định cử đi học của công chức, viên chức, người làm việc thuộc lĩnh vực y tế theo quy định tại Điều 3, Điều 4, Điều 5 Chương II Quy định này./.